TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH** **--- * ---**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 29/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

-***Nguyên đơn:*** Chị **Trần Thị A,** sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã D, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

-***Bị đơn***: Anh **Bùi Văn B**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã D, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

-Căn cứ vào Điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ Điều 51,55,57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/3/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị A và anh Bùi Văn B.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-***Về tình cảm*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị A và anh Bùi Văn B.

-***Về con chung*:** Các đương sự có 01 (Một) con chung là Bùi Phúc M sinh ngày 02.8.2018.

-Giao con chung là Bùi Phúc M cho chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

- Anh Bùi Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

-***Về tài sản chung*:** Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết.

-***Về án phí*:** Số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình chị Trần Thị A tự nguyện nhận nộp. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), Chị A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q theo biên lai số: 0001702 ngày 17 tháng 02 năm 2020. Trả lại cho chị A số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

- *Nơi nhận:*
- Các đương sự
-VKSNDTX Q.
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục thi hành án Q.
- UBND xã D.
- Hồ sơ vụ án+ văn phòng.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q
Thẩm phán

Nguyễn Chí Mạnh